

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2023

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc: “*Ly hôn, nuôi con* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1987 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: số 392, khóm X, phường Z, Đường P N H, thành phố Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1985 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ : Ấp C, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023, biên bản không hòa giải được và đơn xin vắng mặt phiên tòa Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh G qua quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân xã H huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2011. Sau khi kết hôn chị về bên sống chung bên gia đình anh G sinh sống, thời gian đầu chung sống hạnh, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn về tiền bạc, con cái dẫn đến cự cãi nhau, đến tháng 8/2020 chị về Cà Mau sinh sống, anh G đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G .

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Hải Đ sinh ngày 12/12/2012, Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014 hiện nay 03 con chị đang nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi cháu 2.000.000đ đến khi 03 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngày 12/5/2023 chị Phan Thị Mỹ L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do chị ở xa và bận đi làm không thể về tham dự phiên tòa được. Vì vậy xin Tòa xét xử vắng mặt chị, chị không khiếu nại gì sự vắng mặt của chị.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập anh Nguyễn Ngọc G đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải có người thân nhận, đến ngày làm việc, anh G không đến.

Ngày 12/5/2023 anh Nguyễn Ngọc G có bản ghi ý kiến và đơn xin vắng mặt, trong đơn anh G trình bày như sau: Vào năm 2011 anh có quen biết chị L và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H. Thời gian đầu sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên cự cãi, vợ chồng không còn yêu thương và quan tâm nhau, anh và chị L đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh G đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 03 người con Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Hải Đ sinh ngày 12/12/2012, Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014 các con đang ở với chị L, anh G đồng ý giao 03 con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi cháu 2.000.000đ/ tháng đến khi 03 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Anh G có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết. Vì bận làm ăn xa đi lại khó khăn không về tham dự các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử được.

Tại tờ khai của cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014, Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 24/6/2011 và Nguyễn Hải Đ ngày 12/12/2012, cha mẹ ly hôn chúng con muốn sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Anh Nguyễn Ngọc G còn đăng ký hộ khẩu tại ấp C, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ngày 15/5/2023 chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Ngọc G đều có đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị L và anh G.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Ngọc G có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/5/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị L và anh G đều có bản khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cãi nhau, dẫn đến chị L bỏ về nhà cha mẹ ở Cà Mau, anh G đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, ít liên lạc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Anh G đồng ý ly hôn. Xét hôn nhân giữa chị L và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh G là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Hải Đ sinh ngày 12/12/2012, Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014, hiện nay các con đang sống với chị L, chị L yêu cầu nuôi 03 con, anh G có bản khai anh đồng ý giao 03 con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, tại tờ tự khai của 03 con cha mẹ ly hôn các con muốn sống cùng mẹ. Xét các cháu Nguyễn Quỳnh Ngọc H, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Ngọc Khánh L, đang sống ổn định với chị L. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Quỳnh Ngọc H, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Ngọc Khánh L cho chị Phạm Thị Mỹ L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp được quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G có bản khai ý kiến anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng, mỗi cháu 2.000.000đ/tháng đến khi 03 con đủ 18 tuổi. Do anh G không có mặt phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Ngọc G cấp dưỡng nuôi 03 cháu Nguyễn Quỳnh Ngọc H, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Ngọc Khánh L, mỗi tháng 2.000.000đ đến khi 03 con đủ 18 tuổi, được quy định tại Điều 107, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.4] Anh Nguyễn Ngọc G có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh G thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc G.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Hải Đ sinh ngày 12/12/2012, Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014 cho chị Phạm Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc G có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh G thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Ngọc G cấp dưỡng nuôi 03 con Nguyễn Quỳnh Ngọc H, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Hải Đ sinh ngày 12/12/2012, Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/6/2014, mỗi tháng, mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng cộng 03 cháu là 6.000.000đ, đến khi 03 con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh G Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004832 ngày 21/3/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị L không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Ngọc G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, anh G nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

6. Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Điệp

